

Số: 40./KH-UBND

Rạch Giá, ngày 08 tháng 8 năm 2011

**KẾ HOẠCH
Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2011 - 2015**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Rạch Giá lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015); Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 29/7/2011 của Thành ủy Rạch Giá về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số: 10/KH-UBND ngày 07/02/2007 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số: 02-NQ/TU của ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang; Quyết định số: 1497/QĐ-UBND ngày 20/6/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Rạch Giá đến năm 2015 và tầm nhìn 2020;

Ủy ban Nhân dân thành phố Rạch Giá xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

I. Đánh giá tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng không ít khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, giá cả, lạm phát và suy giảm kinh tế trong nước đã ảnh hưởng đến đầu tư, sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Trước tình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Tỉnh, của Thành ủy, UBND thành phố đã đề ra nhiều chương trình, kế hoạch, vận dụng các cơ chế chính sách chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, làm chuyển biến và đạt kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

- Trong lĩnh vực kinh tế, các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đã đề ra; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 14,38%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp-hải sản giảm từ 20,29% (năm 2005) xuống còn 12,60% (năm 2010), tăng nhanh tỷ trọng các ngành dịch vụ từ 52,01 % lên 68,71%, công nghiệp-xây dựng chiếm 18,69%; GDP bình quân đầu người đạt 30,908 triệu đồng, tăng 18,574 triệu đồng, tổng thu ngân sách giai đoạn (2006-2010) 1.264,3 tỷ đồng, tăng 1,78 lần so với giai đoạn (2001-2005). Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; điều chỉnh chung quy hoạch xây dựng thành phố đến năm 2025; quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH đến năm 2020. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, quan tâm phát triển các phường-xã ven; nhiều công trình quan trọng trên địa bàn phục vụ lợi ích thiết thực cho nhân dân được đầu tư nâng cấp; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 2006-2010 là 8.013 tỷ đồng, chiếm 34,13% GDP, tăng 2,23 lần so (2001-2005), tốc độ tăng bình quân 20%/năm; đến nay thực hiện đạt 35/49 tiêu chí đô thị loại II; công tác quản lý

TTĐT-VSMT được thành phố xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đặc biệt đã thực hiện tốt việc phân cấp quản lý cho phường xã, tình hình TTĐT-VSMT có nhiều chuyển biến tiến bộ trên nhiều mặt.

- Lĩnh vực văn hoá-xã hội đạt được kết quả tiến bộ trên nhiều mặt, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, quan tâm xây dựng-sửa chữa nhà cho gia đình chính sách, hộ nghèo, được Ủy ban TW. MTTQ.VN cấp bằng ghi công 12 phường, xã và thành phố Rạch Giá hoàn thành cất nhà đại đoàn kết, xoá xong nhà xiêu vẹo đột nát cho hộ nghèo giai đoạn 2006-2010; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,62 % (theo chuẩn mới); bình quân hàng năm giải quyết việc làm ổn định cho trên 6.000 lao động. Công tác giáo dục, y tế phát triển khá toàn diện, mạng lưới trường lớp được đầu tư nâng cấp; chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Lĩnh vực văn hoá có nhiều tiến bộ, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phát triển mạnh với nhiều hình thức đa dạng phong phú, thực hiện tốt công tác xã hội hóa trên lĩnh vực này, phối hợp một số doanh nghiệp đầu tư tạo các điểm nhấn khu vui chơi, giải trí phục vụ nhân dân và khách du lịch; cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*, ngày càng đi vào chiều sâu với sự tham gia hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân nhất là trong thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hoá, từng bước đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác quốc phòng được tăng cường. Cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả, tổ chức bộ máy được củng cố kiện toàn; hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền hai cấp từng bước được nâng lên.

* **Tuy nhiên** kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, một số vấn đề bức xúc xã hội như TTĐT-VSMT và các tệ nạn xã hội từng lúc từng nơi còn diễn biến phức tạp.

Là Thành phố trung tâm của Tỉnh nên áp lực xây dựng bộ mặt đô thị sạch đẹp, văn minh và hiện đại, đặc biệt là vai trò trung tâm chi phối, lôi kéo tác động, thúc đẩy các vùng trong tỉnh cùng phát triển, thu hút vốn đầu tư còn hạn chế, sức cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng nguồn nhân lực thấp, giá cả biến động khó lường, nguy cơ tái lạm phát còn cao, thiên tai dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2011-2015:

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tăng trưởng bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng ngành TM-DV và du lịch; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư phát triển; đẩy mạnh việc tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng khoa học-công nghệ; tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị-vệ sinh môi trường; xây dựng môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, phấn đấu đưa thành phố lên đô thị loại II trước năm 2015.

- Xây dựng phát triển thành phố Rạch Giá Xanh - Sạch - Đẹp, giữ vai trò là trung tâm Chính trị - Kinh tế - Văn hóa - Xã hội là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của tỉnh. Tập trung phát triển toàn diện các phường, xã ven, phấn đấu xây dựng xã Phi Thông đạt tiêu chí xã nông thôn mới

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ; tiếp tục giữ vững ANCT và TTATXH, giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường, nâng cao chất lượng công tác quân sự địa phương, xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ về quốc phòng.

2. Những chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011-2015 bình quân hàng năm đạt từ 15,0% trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 khoảng 3.178 USD (theo giá hiện hành). Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn gấp 2 lần so năm 2010. Cơ cấu kinh tế các ngành dịch vụ chiếm 74%, công nghiệp - xây dựng chiếm 16%, nông ngư nghiệp 10,0%. Bình quân hàng năm tổng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 28% đến 32%, công nghiệp - xây dựng tăng 13% đến 15%, nông nghiệp - hải sản tăng 6% đến 8%; sản lượng lương thực giữ mức ổn định 65.000 tấn/năm; sản lượng khai thác hải sản bình quân 170.000 tấn/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển 5 năm đạt 18.000 tỷ đồng, bình quân hàng năm vốn huy động chiếm từ 34% đến 35% GDP. Tỷ lệ thu ngân sách bình quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

- Hàng năm giải quyết việc làm từ 4.000 lao động trở lên, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%, phấn đấu phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Bảo cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn mới), 10 đến 12 phường, xã được công nhận có phong trào văn hóa tốt, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn dưới 1%; huy động trên 98,5% trẻ em từ 6 đến 14 tuổi đến trường; nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100% và tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh trên 98%. Triển khai thực hiện tốt đề án phát triển giáo dục đến năm 2015.

- Tích cực huy động các nguồn thu vào ngân sách trên cơ sở khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh để bồi dưỡng quản lý và khai thác nguồn thu, đảm bảo thu đạt chỉ tiêu, tăng cường xử lý vi phạm các luật về thuế, hạn chế nợ thuế tồn đọng. Quan tâm khai thác nguồn thu từ quỹ đất; thực hiện nghiêm Luật Ngân sách, nhất là các quy định về chi tiêu ngân sách, chế độ công khai đúng quy định Pháp luật, tăng cường kiểm tra thu chi ngân sách nhằm ngăn chặn, hạn chế vi phạm trong quản lý ngân sách, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Về kinh tế:

a) Thương mại - dịch vụ:

Tiếp tục phát huy lợi thế về vị trí trung tâm của tỉnh và những chính sách kinh tế của Tỉnh và Trung ương, xây dựng thành phố Rạch Giá trở thành đầu mối giao thương hàng hóa với các huyện tây sông Hậu, vùng đệm U Minh Thượng, tập trung xây dựng, nâng cấp, mở rộng khai thác nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống chợ, siêu thị trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đưa vào hoạt động các chợ Vĩnh Thanh Vân, siêu thị tổng hợp 16 ha, siêu thị Metro, chợ Vĩnh Thanh 2, Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, chợ đêm, các tuyến đường thương mại theo ngành hàng nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán tại chỗ của nhân dân, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ đô thị, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, hệ thống khách sạn, nhà hàng; tăng cường công tác xúc tiến thương mại và kêu gọi đầu tư, đẩy mạnh liên doanh, liên kết mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh, hoàn thành các công viên khu lấn biển, xây dựng khu vui chơi giải trí chất lượng cao nhằm thu hút du khách đến tham quan mua sắm; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các loại hình du lịch sinh thái vườn, liên kết với các vùng phụ cận Hòn Đất, Kiên Lương, Hà Tiên, Phú Quốc, U Minh Thượng để tổ chức các tuyến, tour du lịch có chất lượng mang sắc thái riêng cho từng khu vực, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tổ chức đào tạo hướng dẫn viên nhằm nâng cao chất lượng phục vụ du lịch của thành phố.

b) Công nghiệp - TTCN:

Quy hoạch và kêu gọi đầu tư cụm công nghiệp An Bình và Vĩnh Hiệp để từng bước di dời những cơ sở sản xuất ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư theo quy hoạch. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp sạch không ô nhiễm môi trường; duy trì, khôi phục và hình thành các làng nghề truyền thống, đẩy mạnh phát triển một số ngành nghề có hiệu quả như: đóng sửa tàu thuyền, đan dây nhựa, quà lưu niệm, thủ công mỹ nghệ và một số sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch.

c) Nông nghiệp-Hải sản:

- Nông nghiệp:

+ Xây dựng và triển khai quy hoạch sản xuất nông nghiệp; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đến năm 2015, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp-nông thôn, quy hoạch trồng 3.500 ha lúa chất lượng cao, nuôi trồng thủy sản ở Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông và xã Phi Thông; nâng giá trị sản xuất 01 ha đất nông nghiệp đạt từ 60-65 triệu đồng/ha/năm, phấn đấu sớm đưa xã Phi Thông trở thành xã nông thôn mới.

+ Phối hợp Tỉnh phát triển mạnh các dịch vụ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, sản xuất và cung ứng cây, con giống có chất lượng cao; huy động nguồn lực của các nông hộ và nguồn vốn Nhà nước tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đê bao, thủy lợi nội đồng, mặt bằng đồng ruộng, đảm bảo nhu cầu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng củng cố và phát triển nâng chất Tổ hợp tác và HTX, bao tiêu sản phẩm hàng hóa cho nông dân, phát triển các ngành dịch vụ, nghề truyền thống, tiếp tục triển khai thực hiện dự án rau sạch, rau an toàn,

nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả ở Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông và xã Phi Thông; quy hoạch phát triển vùng chăn nuôi tập trung ở ven đô thị, từng bước chấm dứt việc nuôi gia cầm trong nội ô thành phố.

- Hải sản:

Đẩy mạnh phát triển mô hình hợp tác liên kết đánh bắt nhằm giảm chi phí nâng cao hiệu quả trong khai thác hải sản, đảm bảo tình hình an ninh trên biển, đánh bắt đúng ngư trường gắn với tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích ngư dân đầu tư tàu có công suất lớn và trang thiết bị hiện đại phục vụ đánh bắt xa bờ; chuyển đổi tàu có công suất nhỏ hoạt động kém hiệu quả sang ngành nghề khác thích hợp. Quy hoạch và phối hợp với nhà đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng bến neo đậu tàu thuyền và các dịch vụ hậu cần nghề cá; quy hoạch cụm chế biến hải sản đảm bảo vệ sinh môi trường; xây dựng kế hoạch phát triển thủy sản (khai thác và nuôi trồng) đến năm 2015.

d) Quản lý đô thị và đầu tư xây dựng các dự án công trình trọng điểm:

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng, các phường, xã đến năm 2015, mục tiêu chung bảo đảm các tiêu chuẩn về diện tích đất giao thông, đất ở, mật độ cây xanh. Mời tư vấn có kinh nghiệm, năng lực để điều chỉnh quy hoạch đô thị cho phù hợp với sự phát triển của thành phố đến năm 2015 và những năm tiếp theo; quy hoạch đô thị phải đi đôi với quy hoạch kiến trúc và cảnh quan gắn với ANQP. Công khai quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất cho nhân dân và các nhà đầu tư biết.

- Tăng cường trách nhiệm, đề ra quy chế, các biện pháp mới có tính khả thi cao để quản lý TTĐT-VSMT đạt hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, nhất là xây dựng nhà ven sông, xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ gắn với vệ sinh môi trường. Tập trung quản lý nâng cấp, phát triển mới hoàn chỉnh hơn hệ thống công viên, cây xanh trên các trục đường, vừa đảm bảo mỹ quan đô thị vừa phấn đấu đạt tiêu chí mật độ cây xanh đô thị theo quy định.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư hoàn thành dự án Trần Quang Khải; khu dân cư thương mại Hồng Phát; khu 4-5 dự án lấn biển và triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới phường Vĩnh Hiệp. Quy hoạch đầu tư khu tái định cư để phục vụ cho các dự án phát triển đô thị. Tranh thủ và phối hợp với tỉnh tập trung đẩy nhanh xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là về giao thông để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển KT - XH. Đến năm 2015 hoàn thành việc xây dựng nâng cấp một số công trình giao thông quan trọng như: Tuyến đường tránh thành phố, cầu qua phường Vĩnh Hiệp, cầu khu lấn biển qua 16ha, cầu từ 16ha qua Vĩnh Thanh, cầu An Hòa 2 và mở rộng cầu sông Kiên, các cầu tuyến Vĩnh Thông - Phi Thông; nâng cấp cải tạo hệ thống giao thông đường Chu Văn An, phối hợp nhà đầu tư hoàn thành các tuyến đường trục nối khu vực lấn biển như: Trần Quang Khải, Lê Hồng Phong, Phan Thị Ràng; tăng cường tập trung nguồn lực để đầu tư các tuyến giao thông nông thôn ven đô thị: Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông, Phi Thông. Phối

hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện đầu nối hoàn chỉnh hệ thống giao thông đô thị tuyến đường tránh thành phố. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án lấn biển Vĩnh Quang, Rạch Sỏi... Từ 2011 trở đi tiếp cận và sử dụng tốt nguồn vốn ODA của Ngân hàng thế giới để chỉnh trang nâng cấp đô thị, tập trung đầu tư cho phường-xã ven để rút ngắn khoảng cách với các phường nội ô. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, phát triển giao thông nông thôn gắn với công trình điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng, nâng cấp cơ bản hoàn chỉnh và mở rộng các hẻm khu dân cư đô thị hiện hữu đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh và các nhà đầu tư để triển khai, thi công các dự án đã và đang đầu tư trên địa bàn thành phố.

3.2. Về văn hóa - Xã hội:

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, đi đầu về phát triển giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tại chỗ và tỉnh. Phối hợp với các ngành tỉnh đầu tư một số trường: PTTH Ngô Sĩ Liên, THCS Nguyễn Du, An Bình xây dựng và mở rộng thêm một số trường THCS công lập chất lượng cao trường Lê Quý Đôn, Nguyễn Du... Phân đấu huy động trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi đến trường hàng năm đạt 98,5% trở lên, đến năm 2015 phát triển thêm từ 5-6 trường đạt chuẩn quốc gia, quy hoạch 4-5 trường bán trú; trường dạy 2 buổi/ngày; 100% đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa. Sử dụng nguồn ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện kiên cố hóa trường lớp theo kế hoạch phân kỳ hàng năm và đầu tư phát triển các loại hình ngoài công lập, đồng thời đầu tư phát triển xây dựng trường, lớp ở khu dân cư mới hình thành. Khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, mẫu giáo 5 tuổi; giữ vững vị trí giáo dục thành phố Rạch Giá là đơn vị đứng đầu các huyện trong tỉnh.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế ở phường-xã về cả cơ sở vật chất và đội ngũ y bác sĩ, đảm bảo các trạm y tế đều đạt chuẩn. Phối hợp với Sở y tế đầu tư xây dựng Phòng y tế và Trung tâm y tế có 60 giường bệnh; thực hiện tốt công tác khám và điều trị bệnh, y tế dự phòng, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, quản lý tốt dịch vụ y tế tư nhân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu về văn hóa, chăm lo, phát triển nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, chất lượng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, tạo lập môi trường VHXX lành mạnh, xây dựng con người năng động, nhân ái. Đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả Nhà thiếu nhi Lạc Hồng, thành lập Đài truyền thanh-truyền hình thành phố, Nhà Văn hóa-TT xã Phi Thông, tăng cường đầu tư các thiết chế văn hóa ở cơ sở, xây dựng các khu phố, ấp, phường, xã văn hóa. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa để phục vụ phát triển du lịch; phát triển các môn thể thao thành tích cao mà thành phố có ưu thế như cờ vua, bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, thể hình... để từng bước

trở thành trung tâm TDTT thành tích cao của tỉnh. Đến năm 2015 phấn đấu 30% các phường xã có Trung tâm VH-TT cấp phường và liên phường.

- Tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, quan tâm chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, vùng đồng bào dân tộc, nâng cao đời sống nhân dân.

3.3. Về an ninh quốc phòng:

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, từng bước chính quy, nâng lên hơn nữa chất lượng, số lượng đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các kết luận của Trung ương về tăng cường bảo đảm an ninh chính trị trong tình hình mới. Đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, phối kết hợp chặt chẽ giữa Công an với các ban ngành đoàn thể, mở rộng các hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng hiệu quả mô hình tổ NDTQ không tội phạm, không tệ nạn xã hội bằng 4 phong trào và Đề án số 01 của UBND thành phố; quản lý chặt đối tượng, địa bàn, kịp thời phát hiện làm thất bại mọi âm mưu hành động chống đối Đảng, Nhà nước; đảm bảo tuyệt đối an toàn các ngày Lễ hội, các mục tiêu quan trọng trên địa bàn. Xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng đảm bảo giao thông thông suốt; tăng cường tuyên truyền gắn với đẩy mạnh tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng phát triển KT-XH phù hợp với xây dựng khu vực phòng thủ và nâng cao chất lượng công tác quốc phòng quân sự địa phương, nhất là xây dựng, huấn luyện lực lượng DQTV và dự bị động viên; điều chỉnh, bổ sung hệ thống kế hoạch sẵn sàng chiến đấu phù hợp với tình hình. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu và chất lượng ngày càng nâng lên, chú trọng phát triển Đảng trong lực lượng DQTV, dự bị động viên và tuyển quân đạt chỉ tiêu, thành lập Ban chỉ huy quân sự ở một số cơ quan có đủ điều kiện theo quy định.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; tích cực phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả tham nhũng, lãng phí:

- Cải tiến phương thức quản lý, điều hành của UBND hai cấp; kiện toàn tổ chức của các phòng ban, phường xã, gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC chính quyền theo hướng chuẩn hóa và thực hiện tốt trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xây dựng và phát huy ý thức tự lực, tự chủ. Thực hành dân chủ, công khai minh bạch các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ của dân ở địa bàn dân cư; nâng cao chất lượng hoạt động khu phố, ấp, Tổ NDTQ để đủ sức hoạt động. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân vận trong hệ thống chính quyền; tổ chức tiếp công dân, giải quyết kịp thời đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại-tổ cáo của công dân; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư để nâng lên nhận thức và ý thức chấp hành, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2015, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, từng bước đưa các loại thủ tục hành chính có quan hệ trực tiếp với công dân thực hiện theo cơ chế “Một cửa”, hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng phần mềm “Một cửa điện tử”, phân đấu tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên. Phân cấp mạnh cho phường, xã, phân rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho cơ sở đối với lĩnh vực quản lý đô thị nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước theo quy hoạch, tăng cường trật tự kỷ cương trong xây dựng, quản lý đất đai và trật tự đô thị. Triển khai thực hiện Luật Viên chức, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, tăng cường bổ sung nguồn quy hoạch để đáp ứng yêu cầu thành phố và bổ sung nguồn cho tỉnh; tăng cường đào tạo, chuẩn hóa cán bộ, xây dựng đội ngũ CBCC có đạo đức tốt, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kịp thời thay thế những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, không đủ năng lực, phẩm chất đạo đức.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của UBND thành phố về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường trách nhiệm của các ngành, đơn vị, nâng cao nội dung và chất lượng công khai, nhất là công khai về quy hoạch, tài chính, tài sản, các công trình có nhân dân đóng góp...; tập trung rà soát, điều chỉnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, không để các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ lợi dụng phát sinh tiêu cực và gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết đối với các hành vi tiêu cực tham nhũng, lãng phí, nhất là lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, chi tiêu ngân sách...

4. Một số giải pháp và kiến nghị.

a) Về huy động vốn đầu tư phát triển:

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng bình đẳng, ưu tiên cho các dự án đầu tư lĩnh vực thương mại-dịch vụ-du lịch và văn hóa-xã hội, đào tạo nhân lực và các công trình phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chú trọng khai thác các nguồn vốn đầu tư trong dân và các doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, du lịch, khu đô thị mới, tạo ra nhiều việc làm. Xây dựng phương án đầu tư cụ thể đối với từng đề án quy hoạch để có điều kiện thu hút vốn đầu tư, vận dụng tốt cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích các nhà khoa học, doanh nhân trong và ngoài nước góp phần tham gia các chương trình phát triển KT-XH địa phương.

- Huy động các nguồn vốn đầu tư xã hội hàng năm chiếm từ 34-35% GDP trên địa bàn. Trong đó vốn đầu tư từ ngân sách chiếm khoảng 20% trong tổng vốn đầu tư.

- Để đảm bảo tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đã đề ra từ 15% trở lên, dự kiến vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011- 2015 là 18.000 tỷ đồng gồm:

+ Vốn ngân sách: 3.600 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương 2.000 tỷ đồng, (bình quân hàng năm khoảng 400 tỷ đồng). Ngân sách Trung ương 1.600 tỷ đồng.

- + Vốn ODA: 1.000 tỷ đồng.
- + Vốn từ các dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng 1.200 tỷ đồng.
- + Vốn doanh nghiệp 5.000 tỷ đồng.
- + Vốn trong dân 500 tỷ đồng: vận dụng chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm để nâng cấp hẻm, lề đường đô thị, nâng cấp nhà ở, đầu tư, sản xuất, kinh doanh ...

+ Vốn khác 6.700 tỷ đồng, kêu gọi đầu tư, về cơ chế vốn đẩy mạnh dùng quỹ đất tạo vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng, đất từ khu lấn biển, khu Trần Quang Khải, trung tâm thương mại Rạch Sỏi, khu dân cư Cầu Suối, khu đô thị Vĩnh Hiệp, khu lấn biển Vĩnh Quang, Rạch Sỏi (giai đoạn 2), đồng thời phối hợp với các cấp tranh thủ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để tiếp cận và triển khai các nguồn vốn ODA, FDI...

b) Phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ:

- Tập trung đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, phấn đấu mỗi năm đào tạo từ 1.800-2.000 lao động, giải quyết việc làm từ 4.000 lao động trở lên để đến năm 2015 tỷ lệ lao động có tay nghề và trình độ kỹ thuật chiếm từ 30-45% so với lao động trong độ tuổi; phát triển nguồn nhân lực đi đôi với việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn cao; động viên, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nguồn nhân lực. Để đạt được mục tiêu trên, đòi hỏi phải tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục và phổ cập giáo dục, phát triển hệ thống trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở, tạo điều kiện cho lao động được học nghề, nâng cao trình độ kỹ thuật tay nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm, đi lao động hợp tác trong và ngoài nước nhằm tăng thu nhập ổn định cuộc sống, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu lao động phục vụ cho sự phát triển của thành phố và tỉnh.

- Chú trọng chuyển giao, đáp ứng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong các lĩnh vực công nghệ chế biến, nông nghiệp, sản xuất sạch và công nghệ thông tin. Thúc đẩy xã hội hóa nhu cầu đổi mới công nghệ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, đi đôi với đào tạo và đào tạo lại lao động để có trình độ tiếp thu khoa học công nghệ mới, cải tiến chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

c) Kiến nghị.

Đề tạo điều kiện cho thành phố thực hiện tốt kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2011-2015, tạo đà phát triển nhanh và bền vững, sớm đạt được các tiêu chí đô thị loại II như Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh và thành phố đề ra. Kiến nghị Tỉnh nghiên cứu có cơ chế đặc thù và phân cấp toàn diện cho thành phố, cụ thể là:

- Phân cấp cho thành phố quản lý và chủ động đầu tư toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn nhất là về giao thông (trừ quốc lộ); chỉnh trang, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực lấn biển mở rộng thành phố Rạch Giá; và hệ thống các trường trung học cơ sở trên địa bàn (vì hiện các phần việc này chỉ phân cấp quản lý chưa phân cấp đầu tư).

- Khẩn trương đầu tư xây dựng trường THPT Ngô Sĩ Liên và THCS An Bình để đáp ứng nhu cầu học tập con em trên địa bàn thành phố và các huyện.

- Đề nghị Tỉnh hỗ trợ thành phố đẩy nhanh quy hoạch và kêu gọi đầu tư bến neo đậu tàu thuyền và dịch vụ hậu cần nghề cá, hiện nay số lượng tàu thuyền đánh bắt thành phố đang quản lý là: 1.680 chiếc do chưa có bến neo đậu ổn định nên phần lớn các phương tiện sau khi đánh bắt về đậu trong kênh rạch, cửa sông làm ảnh hưởng lớn đến giao thông đường thủy, nhất là mùa mưa bão.

- Tập trung rà soát lại các dự án trên địa bàn, kiến nghị Tỉnh thắt chặt công tác quản lý tiến độ đầu tư các dự án, đối với các dự án đầu tư triển khai quá chậm so với tiến độ ghi trong giấy phép hay các dự án đã có giấy phép mà không triển khai đầu tư thì thu hồi và xem xét chọn giao cho nhà đầu tư khác; đồng thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi nhất giúp doanh nghiệp tập trung đầu tư để tổng vốn đầu tư trên địa bàn hàng năm tăng gấp đôi tốc độ tăng trưởng kinh tế nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã đề ra.

III. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ vào kế hoạch này, các cơ quan ban ngành Thành phố và UBND các phường xã xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mình; quá trình thực hiện hàng năm có sơ kết nhằm đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu đề ra.

- Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp, đề xuất kiến nghị tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

- Văn Phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch giúp UBND thành phố theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch này và định kỳ báo cáo./.

- Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 28/01/2011 của UBND thành phố Rạch Giá./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT.HĐND- UBND TP;
- Các cơ quan, ban ngành TP;
- UBND phường, xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Nam